

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ VÀ IN NÔNG NGHIỆP**

Số: 01/BC-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ IN NÔNG NGHIỆP.
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0101508664.
- Vốn điều lệ: 180 000 000 000 VNĐ.
- Địa chỉ: Trụ sở chính số 72 đường Trường Chinh, P.Phương mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội.
Nhà máy sản xuất: Lô 3-CN3-Khu công nghiệp Ngọc Hồi - H.Thanh Trì - TP.Hà Nội.
- Số điện thoại: 0243.6840093. Fax : 0243.6840095.
- Website: <https://appprintco.com>
- Mã cổ phiếu: INN. Sàn giao dịch: HNX.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước “Công ty in nông nghiệp và CNTP” theo Quyết định số 686/QĐ/BNN-TCCB ngày 22/03/2004 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và PTNT chuyển doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần ngày 01/07/2004. Công ty chính thức đi vào hoạt động với mô hình công ty Cổ phần từ ngày 01/07/2004 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004779 ngày 02 tháng 07 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 25 tháng 02 năm 2020, số 0101508664 (lấy theo mã số doanh nghiệp).

Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 03/2010/GCNCP-VSD ngày 07 tháng 01 năm 2010 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp và cổ phiếu được giao dịch chính thức kể từ ngày 22/01/2010 đến nay.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:** In bản đồ, sách báo, văn hóa phẩm, tem nhãn bao bì và các tài liệu phục vụ cho mọi ngành kinh tế; Thiết kế tạo mẫu in, dịch vụ quảng cáo thương mại; Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị ngành in và các dịch vụ liên quan đến ngành in; Dịch vụ kinh doanh bất động sản và văn phòng cho thuê.
- **Địa bàn kinh doanh:**
 - + Tòa nhà số 72 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội: với diện tích đất 1.045.2m² hiện là nơi đăng ký trụ sở Công ty. Bên cạnh đó còn có Công ty TNHH Công nghệ chống giả DAC (thuộc sở hữu 100% vốn của CTCP Bao bì và In nông nghiệp) đang hoạt động.



- + Địa điểm tại Khu công nghiệp Ngọc Hồi với diện tích 10.064m², hiện đang là nơi sản xuất chính của bao bì giấy và bộ máy điều hành của Công ty.
- + Địa điểm tại Hưng Yên với diện tích 51.000m², hiện là nơi đăng ký hoạt động của Chi nhánh CTCP Bao bì và In nông nghiệp và nhà máy sản xuất.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Hội đồng quản trị : 05 người.
- Ban kiểm soát : 03 người.
- Ban Giám đốc : 05 người.
- + Phòng Hành chính - Nhân sự.
- + Phòng Tài chính - Kế toán.
- + Phòng Kinh doanh.
- + Phòng Thị trường.
- + Phòng Thiết kế - Tạo mẫu.
- + Phòng Kỹ thuật - Sản xuất.
- + Phòng Kỹ thuật - Cơ điện.
- + Xưởng sản xuất.

- Thành phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			
1	Ông Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT	10/04/2018	
2	Ông Vũ Hồng Tuyền	PCT.HĐQT	10/04/2018	
3	Ông Nguyễn Đức Lưu	Thành viên HĐQT	10/04/2018	
4	Bà Lê Diễm Thanh	Thành viên HĐQT	10/04/2018	
5	Ông Lê Duy Toàn	Thành viên HĐQT	10/04/2018	
II	Ban kiểm soát			
1	Bà Phạm Thị Phúc	Trưởng ban	10/04/2018	
2	Ông Nguyễn Quang Lộc	Thành viên	10/04/2018	
3	Ông Nguyễn Duy Thanh	Thành viên	10/04/2018	
III	Ban giám đốc điều hành			
1	Ông Lê Duy Toàn	Tổng Giám đốc	01/01/2020	
2	Ông Vũ Hồng Tuyền	Phó TGD	10/04/2018	
3	Bà Lê Diễm Thanh	Phó TGD	10/04/2018	
4	Bà Mai Thị Loan	Phó TGD	10/04/2018	
5	Ông Nguyễn Thành Thái	Phó TGD	01/01/2021	

- Các Công ty con, công ty liên kết: Công ty đầu tư vốn 100% cho Công ty TNHH công nghệ chống giả DAC.

Địa chỉ: số 72, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính: Tư vấn về công nghệ chống hàng giả; kinh doanh tem chống hàng giả; dịch vụ nghiên cứu - ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực chống hàng giả; hoạt động thương mại điện tử,...

Vốn điều lệ: 5.400.000.000 đồng (Năm tỷ bốn trăm triệu đồng).

4. Định hướng phát triển của Công ty: Thực hiện theo định hướng được ĐHCĐ nhiệm kỳ 2018-2023 thông qua:

4.1 Định hướng của HĐQT - Ban Lãnh đạo: Giai đoạn 2021-2023.

Với định hướng phát triển Hưng Yên thành nơi sản xuất chính của Công ty. Do vậy, việc đầu tư, điều hành các hoạt động phải được tiến hành sao cho phù hợp với sự phát triển bền vững của Công ty trong từng giai đoạn và cho những năm tiếp theo.

4.2 Ngành nghề kinh doanh:

- Tập trung phát triển bao bì giấy và bao bì màng phức hợp trên công nghệ in Offset, in Ống đồng, in Flexo.
- Phát triển lĩnh vực tem kỹ thuật số phục vụ chống giả, truy xuất nguồn gốc sản phẩm cũng như các tiện ích cho công tác quản lý sản phẩm.
- Kinh doanh thương mại xoay quanh ngành nghề chính của Công ty.

4.3 Định hướng về quản trị: Thông điệp năm 2023 "**Con người là trọng tâm phát triển của Công ty**".

Để phát triển bền vững Công ty đã, đang và sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ chính sau:

- Xây dựng và ban hành các chính sách phù hợp đối với người lao động.
- Phân loại lao động, các tiêu chí đánh giá cụ thể để định hướng cho công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, chấm dứt HĐLĐ đối với lao động không đạt chất lượng. Hướng đến mục tiêu của Công ty, giảm chi phí sản xuất, tăng tính cạnh tranh của Công ty trên thị trường.
- Đổi mới công tác đào tạo công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, cán bộ quản lý các cấp.

4.4 Một số công việc thực hiện

a. **Tập trung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực,** đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty.

- Tiếp tục tập trung vào công tác đào tạo, đánh giá, phân loại lao động cùng với việc tuyển dụng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực cho việc mở rộng sản xuất tại Hưng Yên. Các công tác này đã được thực hiện thường xuyên từ năm 2021 đến nay và sẽ tiếp tục được đẩy mạnh trong thời gian tới.

b. **Chuẩn bị đầy đủ vật tư, nguyên vật liệu, thiết bị,...** để khi có nhu cầu của khách hàng, của thị trường là phải tổ chức sản xuất tốt, cung cấp kịp thời hàng hóa theo yêu cầu của các khách hàng.

c. **Tổ chức, kiện toàn lại bộ máy, phân công công việc, hệ thống đánh giá, trả lương** theo hiệu quả công việc, gắn liền với KPIs đạt kết quả tốt, công bằng, minh bạch.

d. **Hướng dẫn, đào tạo, duy trì việc thực hiện theo chiều sâu** bộ tài liệu quy chuẩn của các quy trình, các tiêu chuẩn (ISO 9001-2015, ISO 14001-2015, GMP, G7, HACCP, FSSC, 5S), các công đoạn sản xuất sao cho việc thực hiện phải gắn với thực tế quản trị của Công ty nhằm nâng cao NSLĐ, CLSP, hiệu quả công việc.

e. **Chuyển đổi số doanh nghiệp:** Đây là vấn đề mới và khó, Công ty đã tiến hành từ giữa năm 2019. Đã hoàn thành giai đoạn 1 và hiện nay Ban chuyển đổi số Công ty đang triển khai tiếp các công việc của giai đoạn 2. Dự kiến cơ bản hoàn thành vào cuối năm 2023.

- Từng bước đưa các ứng dụng tự động hóa và thiết bị thông minh vào các khâu phù hợp với quy trình sản xuất của Công ty.

f. **Đẩy mạnh phát triển công tác marketing:** Tập trung kiện toàn nhân lực, mở rộng thị trường, sản phẩm mới, đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác marketing.

4.5 Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật năm 2023

- Doanh thu: 1.650 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 104 tỷ đến 107 tỷ đồng.
- Trả cổ tức: Thấp nhất 18%/năm.

Tùy theo tình hình thực tế mà HĐQT chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật ở mức có sự nỗ lực nhất.

4.6 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Công ty duy trì huy động các quỹ từ thiện xã hội và sử dụng các quỹ vào mục đích xã hội và cộng đồng.
- Công ty luôn chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đóng góp phát triển cộng đồng, xã hội.
- Công đoàn Công ty phát huy hơn nữa các hoạt động đoàn thể, vì lợi ích của NLD.

- Tích cực tham gia hưởng ứng và duy trì các hoạt động bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp. Thực hành tiết kiệm năng lượng điện, nước, Giảm lượng nước thải; rác thải ra môi trường; an toàn PCCC chung của địa phương, cộng đồng.
- Tích cực tuyên truyền, quản lý, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới của các CNCNV trong Công ty.

5. Các rủi ro / khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty

- Hiện tại, tuy Công ty đã tổ chức xong việc tiêm đủ các mũi vắc xin phòng dịch bệnh Covid-19 cho CBCNV Công ty nhưng chưa đoán chắc được kết quả và thời gian kết thúc dịch bệnh là khi nào. Diễn biến của dịch bệnh vẫn có nguy cơ tiếp tục gây ảnh hưởng đến lực lượng lao động và duy trì sản xuất.
- Xung đột Nga - Ukraine vẫn gây ảnh hưởng sâu sắc, toàn diện và tiêu cực, trước mắt và lâu dài tới kinh tế, thương mại, tài chính, tới chuỗi sản xuất, vận chuyển, giá cả nhiều mặt hàng và cung ứng toàn cầu của thế giới cũng như Việt Nam.
- Kinh tế thế giới có dấu hiệu suy thoái với tỷ lệ lạm phát cao. Lãi suất tiền vay của các ngân hàng ở mức cao, lợi nhuận trong sản xuất khó bù đắp.
- Nguồn cung vật tư, hàng hóa khó khăn, biến động rất thất thường, giá cả liên tục thay đổi khó phán đoán. Sức mua trong dân giảm, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong SXKD.
- Công ty tái cấu trúc lại bộ máy và bước vào giai đoạn chuyển giao thể hệ lãnh đạo.
- Cạnh tranh thị trường về lĩnh vực bao bì hộp với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài rất quyết liệt.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		Năm 2022		Tỷ lệ tăng trưởng 2022/2021 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	1.350	1.538	1.500	1.710,70	+11,23
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	90	88.6	95	103.20	+16,48
3	Trả cổ tức	%	Thấp nhất 18	20	Thấp nhất 18	Dự kiến 20	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2022 đã được kiểm toán)

Việc thực hiện chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2022:

- Hoạt động SXKD đạt và vượt kế hoạch đề ra.
- Phát triển và duy trì được thương hiệu của Công ty trên thị trường. Duy trì tốt các khách hàng truyền thống, các khách hàng lớn. Được nhiều khách hàng tin tưởng.
- Tổ chức hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên ổn định, hoạt động có hiệu quả.
- Thời gian làm việc kéo dài, đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ thợ chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Lê Duy Toàn	TGD	Kỹ sư Công nghệ in	1,21%
2	Ông Vũ Hồng Tuyền	P.TGD	Kỹ sư in bản đồ	2,73%
3	Bà Lê Diễm Thanh	P.TGD	Kỹ sư công nghệ in	1,68%
4	Bà Mai Thị Loan	P.TGD	Thạc sỹ QTKD	0,30%
5	Ông Nguyễn Thành Thái	P.TGD	Thạc sỹ tài chính	0,1%
6	Bà Tạ Thị Tuyết Nga	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế vật tư	1,99%

- Số lượng CBCNV tính đến thời điểm báo cáo: 720 người.
- Chính sách đối với người lao động (NLĐ): Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho NLĐ theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành (Luật lao động, luật việc làm, các chế độ về lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN,...).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ các năm, kế hoạch đã được phê duyệt, tuy đại dịch Covid-19 gây ảnh hưởng toàn cục nhưng về cơ bản Công ty vẫn tổ chức và hoàn thành theo kế hoạch đề ra.
- Đầu tư xây dựng hoàn thiện giai đoạn 3 cho nhà xưởng sản xuất chính tại Hưng Yên, diện tích xây dựng là 25.000m².

4. Tình hình tài chính (Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán)

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1,122,460,164,137	992.749.063.214	-11.56
Doanh thu thuần	1,536,423,603,863	1.710.202.316.808	11.31
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	80,316,592,517	101.571.029.994	26.46
Lợi nhuận khác	8,304,741,754	1.618.447.123	-80.51
Lợi nhuận trước thuế	88,621,334,271	103.189.477.117	16.44
Lợi nhuận sau thuế	70,897,067,418	82.551.581.693	16.44
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3.939	4.368	15.83

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	1.438	1.493	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.1	0.25	
+ Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0.957	1.125	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ / tổng tài sản	0.51	0.404	
+ Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	1.041	0.676	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán / hàng tồn kho bình quân	5.54	9.73	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1.37	1.72	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0.046	0.048	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0.138	0.139	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0.079	0.083	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0.052	0.059	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- a) Cổ phần: Số lượng: 18.000.000CP; Loại CP phổ thông (Trong đó: Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 17.348.433CP; Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: 651.567CP).

b) Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước				
1	Cổ đông tổ chức	6	812,517	8,125,170,000	4.51
2	Cổ đông cá nhân	576	16,329,396	163,293,960,000	90.72
II	Cổ đông nước ngoài				
1	Cổ đông tổ chức	8	333,497	3,334,970,000	1.85
2	Cổ đông cá nhân	16	524,590	5,245,900,000	2.91
	Tổng cộng	606	18,000,000	180,000,000,000	100

(Loại CP phổ thông; thống kê tại thời điểm ngày 16/3/2023, số liệu do VSD cung cấp)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập:

TT	Thời điểm	Giá trị	Đối tượng chào bán	Đơn vị cấp
1	22/09/2005	27.000.000.000	Cổ đông hiện hữu	P.ĐKKD/Sở KH&ĐT TPHN
2	29/05/2008	54.000.000.000	nt	nt
3	23/11/2012	81.000.000.000	nt	nt
4	18/08/2014	108.000.000.000	nt	nt
5	01/11/2018	172.800.000.000	nt	nt
6	11/01/2019	180.000.000.000	nt	nt

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Không.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng NVL (Giấy) được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: 28.5 tấn.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế cho sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.3 Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ điện năm 2022: 5.916.500 KW

- Xăng: 192 lít.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): không.

6.4 Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng năm 2022 là 13.215m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng nước tái chế và tái sử dụng: không (Khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải chung, Công ty trả tiền xử lý hàng tháng).

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2022: 720 người.
 - Mức lương trung bình: 13.950.000 đồng/người/tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
- Các chính sách về tiền lương, tiền thưởng như thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng thi đua, thưởng quý, thưởng tháng lương thứ 13, thưởng sáng kiến, thưởng tiết kiệm, thưởng động viên sản xuất... được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động.
 - Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp; Bảo hiểm thân thể; Bảo hộ lao động; Đào tạo... được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, các trang thiết bị an toàn cho người lao động đều được Công ty thực hiện theo Quy chế Công ty; Thỏa ước lao động tập thể; Nội quy lao động.
 - Định kỳ hàng năm: Công ty đều tổ chức cho toàn thể CBCNV khám sức khỏe định kỳ; tổ chức cho các CBCNV đi du xuân đầu năm, nghỉ mát,...
- c) Hoạt động đào tạo người lao động: Số giờ đào tạo trung bình khoảng 3.700 giờ. Định kỳ hàng năm, Hội đồng đào tạo thực hiện đánh giá, phân loại lao động, từ đó có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cho đội ngũ CBCNV, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đáp ứng tốt cho công tác thi nâng bậc định kỳ.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Các quỹ từ thiện xã hội luôn được Công ty duy trì huy động và sử dụng các quỹ vào mục đích xã hội và cộng đồng (Ứng hộ đồng bào lũ lụt, nạn nhân chất độc màu da cam, tặng quà cho các cháu thiếu nhi của Làng trẻ SOS, ...).
- Công ty luôn chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đóng góp phát triển cộng đồng, xã hội. Nhiều khóa tập huấn, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV đã được triển khai trong năm 2022 và tiếp tục được duy trì trong năm 2023.
Công đoàn Công ty luôn quan tâm sâu sát đến đời sống vật chất và tinh thần của các CBCNV. Thường xuyên, có trợ cấp khó khăn đột xuất cho các CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị ốm đau, bệnh tật, phẫu thuật,... nhằm động viên kịp thời CBCNV và người thân trong gia đình, thể hiện nghĩa tình của Công ty với CBCNV.
- Công ty luôn tích cực tham gia hưởng ứng và duy trì các hoạt động bảo vệ môi trường Xanh - Sạch - Đẹp. Thực hành tiết kiệm năng lượng Điện, nước, Giảm lượng nước thải; Rác thải ra môi trường. Duy trì an ninh; an toàn PCCC của Công ty và an ninh, an toàn PCCC chung trong khu vực.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. **Hoạt động SXKD:** Trong năm 2022, HĐQT đã định hướng, chỉ đạo Ban Giám đốc theo sát các diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình kinh tế; thị trường quốc tế và trong nước; bám sát các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của ĐHCĐ nhiệm kỳ 2018-2023 để đưa ra các quyết định, kế hoạch, biện pháp kịp thời, phù hợp để SX-KD đạt hiệu quả theo từng giai đoạn cụ thể cho Công ty.
2. **Về công tác quản trị:** Thay đổi phương pháp quản trị, tổ chức bộ máy, sắp xếp lại các đơn vị trong Công ty, giảm đầu mỗi trung gian để tận dụng được các ưu đãi về đầu tư; xuyên suốt trong điều hành và tập trung nguồn lực. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả của bộ máy quản trị. Phát huy tính tự giác, sự chủ động, sáng tạo, vai trò cá nhân và sự tự chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý,... tạo sự ổn định và phát triển bền vững cho Công ty.
3. **Về Chất lượng sản phẩm (CLSP):** Thực hiện tốt các biện pháp kiểm soát, giám sát chặt chẽ CLSP ở tất cả các khâu, các công đoạn của sản xuất. Hạn chế tối đa các lỗi phát sinh trong quá trình sản xuất, lỗi bị khách hàng phản ánh,...đáp ứng tốt về tiến độ, các yêu cầu ngày càng cao và khắt khe của khách hàng.
4. **Về năng suất lao động, điều hành, tổ chức sản xuất:** Thường xuyên rà soát, tổ chức lại các quy trình sản xuất, sắp xếp lại nhân lực, thiết bị phù hợp cho các khâu, đảm bảo “tạo thuận lợi nhất cho sản xuất”. Giảm thiểu thời gian dừng máy do lỗi chủ quan (lỗi điều

hành, lỗi do thiết bị, vật tư,...).

- Nâng cao năng suất lao động bằng các phương pháp cải tiến kỹ thuật, khuyến khích người lao động phát huy các hợp lý hóa, sáng kiến trong lao động, sản xuất.
- 5. Về nguồn nhân lực:** Thực hiện tốt việc đánh giá năng lực, hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ, nhân viên nghiệp vụ và đội ngũ lao động trực tiếp để có chế độ lương, thưởng phù hợp với năng lực của từng cá nhân, hoặc bố trí, luân chuyển lao động hợp lý.
 - Thường xuyên sàng lọc, phân loại, sắp xếp và có các chương trình đào tạo chuyên sâu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo phương pháp 4 bước - cầm tay chỉ việc kèm theo Bản chi tiết công việc cho từng cá nhân.
- 6. Công tác tài chính:** Quản lý tài chính tốt, các báo cáo tài chính (BCTC) được lập đúng quy định, đúng hạn, được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận và ĐHĐCĐ đã biểu quyết lựa chọn.
 - *Công bố thông tin các BCTC đúng quy định, đúng thời gian trên website của Công ty và với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.*
 - *Về công nợ: Tiền nợ khách hàng và khách hàng nợ, nợ ngân hàng, tiền tồn quỹ trong tài khoản,... nằm trong tầm kiểm soát. Không có nợ xấu tính đến thời điểm báo cáo.*
 - *Cân đối tài chính: Hàng tồn kho, công nợ, nguồn vốn,... đều ở mức an toàn về tài chính.*
- 7. Một số hoạt động khác:** Đầu tư thêm các máy móc, trang thiết bị. Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhà xưởng đúng thời điểm, đạt hiệu quả cao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) nhiệm kỳ 2018-2023 đã đề ra.
 - Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đặc biệt là các nguyên liệu, vật tư đầu vào, các nguyên liệu - vật tư phụ,... tiết giảm chi phí để tăng tính cạnh tranh của Công ty.
 - Công ty đã chủ động nhập khẩu các loại vật tư, đặc biệt là Giấy; Tính toán dự trữ hợp lý. Đưa ra các chính sách tiết kiệm vật tư, nguyên vật liệu đầu vào từng thời kỳ đạt hiệu quả cao.
 - Duy trì và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001:2015) và môi trường (14001:2015); GMP; FSSC; HACCP, G7, áp dụng, thực hành tốt 5S, duy trì thường xuyên.
 - Luôn chú trọng, duy trì thường xuyên công tác marketing, tìm kiếm các khách hàng mới. Chăm sóc tốt các khách hàng truyền thống, các khách hàng lớn.
 - Hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng các hạng mục của Dự án đầu tư tại Chi nhánh Hưng Yên đúng lộ trình, kế hoạch theo từng giai đoạn.
 - Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, đảm bảo sự hài hoà lợi ích của các Nhà đầu tư và người lao động,...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. HĐQT đã thực hiện nghiêm túc** các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2022 về định hướng phát triển Công ty, các kế hoạch SXKD, các phương án đầu tư đã được Đại hội thông qua để mang lại hiệu quả cao trong sản xuất, kinh doanh cho Công ty trong năm 2022.
 - **Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ Ban Giám Đốc** tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung các quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đến đơn vị thành viên, đội ngũ cán bộ quản lý, các đơn vị, phòng ban.
 - **Các cuộc họp của HĐQT** được tổ chức đều đặn các phiên họp định kỳ với sự tham gia đầy đủ của Ban kiểm soát theo trình tự, nguyên tắc và có chuẩn bị kỹ về các nội dung họp, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra.
 - Các chủ trương, định hướng của Công ty đều được HĐQT họp, thảo luận dân chủ, biểu quyết thông qua, có quyết định kịp thời để chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai và đã đạt được kết quả cao.
- 2. Đánh giá hoạt động của Ban lãnh đạo (BLĐ) Công ty**

Năm 2022, BLĐ Công ty đã nỗ lực, triển khai có hiệu quả các yêu cầu của HĐQT trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Thực hiện chặt chẽ các biện pháp phòng dịch theo các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và khuyến cáo của Bộ Y tế trong tình hình mới.
- Thực hiện định kỳ, thường xuyên công tác tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, xây dựng các chế độ đãi ngộ cho người lao động (NLĐ). Chuẩn bị nguồn lực để vận hành XSSX mới ở Hưng Yên.
- Đào tạo và thực hiện Bộ tài liệu quy chuẩn các quy trình quản trị Công ty.
- Xây dựng chế độ lương khoán (KPIs) cho NLĐ theo mục tiêu từng năm của Công ty, giao khoán cụ thể cho các đơn vị trong Công ty theo từng thời điểm, gắn trách nhiệm của cán bộ quản lý với năng suất lao động - chất lượng sản phẩm, từ đó đánh giá kết quả hoàn thành mức khoán để làm căn cứ trả lương.
- Kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ marketing của Công ty.
- Tổ chức việc mua, bán vật tư phù hợp. Quản lý dòng tiền, thu hồi công nợ. Năm 2022 được đánh giá là sử dụng nguồn vốn tốt, an toàn, không phát sinh công nợ khó đòi. Dự trữ vật tư đáp ứng được cho các hoạt động SXKD.
- Đánh giá, tổ chức các lớp đào tạo lại đội ngũ công nhân kỹ thuật. Chất lượng đội ngũ lao động ổn định, từng bước được nâng cao.
- Bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý, tiết giảm công lao động trong thời kỳ có dịch.
- Triển khai được công tác số hóa doanh nghiệp, hiện đang vận hành giai đoạn 1 và đã tiếp tục triển khai thực hiện từng phần của giai đoạn 2.
- Duy trì, thực hiện tốt, làm thực chất các hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001-2015, ISO 14001-2015, GMP, G7, HACCP, FSSC, 5S,...).
- Thực hiện công tác đầu tư - xây dựng ở Hưng Yên đúng tiến độ, kế hoạch.

3. Kế hoạch, định hướng

- Tập trung phát triển bao bì giấy và bao bì màng phức hợp trên công nghệ in Offset, in Ống đồng, in Flexo.
- Phát triển lĩnh vực tem kỹ thuật số phục vụ chống giả, truy xuất nguồn gốc sản phẩm cũng như các tiện ích cho công tác quản lý sản phẩm.
- Kinh doanh thương mại xoay quanh ngành nghề chính của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT	3.846.472	21,36
2	Vũ Hồng Tuyền	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	492.435	2,73
3	Lê Diễm Thanh	UV.HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	302.768	1,68
4	Lê Duy Toàn	UV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	219.555	1,21
5	Nguyễn Đức Lưu	UV.HĐQT độc lập	48.000	0,26

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không

- c. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức đều đặn các phiên họp (định kỳ 01 lần/quý) với sự tham gia đầy đủ của Ban kiểm soát theo trình tự, nguyên tắc và có chuẩn bị kỹ về các nội dung họp, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu mà ĐHCĐ đã đề ra.
- Các chủ trương, định hướng của Công ty đều được HĐQT họp, thảo luận dân chủ, biểu quyết thông qua, có quyết định kịp thời để chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai và đã đạt được kết quả cao.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Phạm Thị Phúc	Trưởng ban	150.320	0,83
2	Nguyễn Duy Thanh	Thành viên	99.600	0.55
3	Nguyễn Quang Lộc	Thành viên	407.440	2,26

b. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban Kiểm soát đã thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Thực hiện kiểm soát trước, trong và sau khi kết thúc các hoạt động nói trên.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành họp thường kỳ hàng quý và kết thúc năm tài chính và có báo cáo kết quả thẩm định về tình hình tài chính gửi HĐQT.
- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát không phải tiếp nhận đơn thư tố cáo khiếu nại nào của cổ đông. Tuy nhiên, trong các cuộc họp thường kỳ của Ban bao giờ cũng có đề cập đến những vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động và cổ đông. Thường xuyên trao đổi, góp ý với HĐQT và Tổng giám đốc điều hành về những phát sinh trong quản lý, điều hành Công ty. Ban cũng đã thường xuyên tiếp, trả lời cổ đông và người lao động về những hỏi đáp, tư vấn, giải thích những thắc mắc về chế độ, chính sách, quyền lợi và hiểu biết về luật lệ.
- Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên của Ban đã tham dự đầy đủ các cuộc họp thường kỳ của HĐQT (định kỳ 01 lần/quý), thường xuyên phản ánh, đề xuất ý kiến nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đúng điều lệ, đúng luật, cùng hợp tác và phát triển.

3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và những người điều hành chủ chốt khác của Công ty: theo quy định của Nhà nước và được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2018-2023 đã biểu quyết thông qua. Cụ thể:

a. *Mức thù lao cho HĐQT:* bằng 1,5% lợi nhuận trước thuế được ĐHCĐ thường niên thông qua.

b. *Mức thù lao cho Ban kiểm soát:* cố định hàng tháng.

- Trưởng ban: 1,5 lần mức lương tối thiểu.

- Thành viên: 1 lần mức lương tối thiểu.

c. *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:*

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Vũ Hồng Hà	Con	0	0	50.000	0,28	Gia tăng tỷ lệ sở hữu
2	Công đoàn CTCP Bao bì và In nông nghiệp	Tổ chức công đoàn của Công ty	263.851	1,47%	288.851	1,61%	Gia tăng tỷ lệ sở hữu
3	Ông Lê Duy Toàn	UV-HĐQT, Tổng Giám đốc	219.555	1,22%	219.555	1,22%	Giá cổ phiếu không như kỳ vọng
4	Công đoàn CTCP Bao bì và In nông nghiệp	Tổ chức công đoàn của Công ty	288.851	1,61%	372.651	2,08%	Gửi thông báo giao dịch ngày 30/6/2022 Dự kiến ngày giao dịch từ: 05/7/2022 đến 03/8/2022. Lý do: Gia tăng tỷ lệ sở hữu

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
5	Tạ Thị Tuyết Nga (Kế toán trưởng)	-	358.280	2%	158.280	0,88%	Thu lợi nhuận
6	Nguyễn Linh Chi	Con	0	0%	200.000	1,11	Gia tăng tỷ lệ sở hữu
7	Công đoàn CTCP Bao bì và In nông nghiệp	Tổ chức công đoàn của Công ty	372.651	2,08%	395.251	2,2%	Gia tăng tỷ lệ sở hữu

d. *Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty tuân thủ và tổ chức thực hiện công tác quản trị công ty đúng các quy định của luật hiện hành (đặc biệt là Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ).*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (BCTC)

Các BCTC năm 2022 đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về phương pháp hạch toán kế toán và đã được công bố thông tin đầy đủ theo các quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

2. Toàn văn BCTC tổng hợp và hợp nhất gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính được đăng tải tại website <http://www.appprintco.vn> theo đúng các quy định về công bố thông tin hiện hành./.

Nơi gửi :

- Như trên;
- CBTT - Website;
- Lưu Thư ký Công ty.



Nguyễn Thành Nam